

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2017
V/v ly hôn giữa chị T và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân,
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm G, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm G, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T cấp giấy đăng ký kết hôn số 53 ngày 23 tháng 10 năm 1992. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và sống ly thân từ năm 2008; Nguyên nhân

mâu thuẫn do anh Thanh không quan tâm đến vợ con, có hành vi bạo lực đối với chị Thương, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Do tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T có ba con chung Nguyễn Thị T sinh năm 1994, Nguyễn Thị H sinh năm 1996 và Nguyễn Thùy D sinh năm 2008; Các con Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H đã trưởng thành, có khả năng lao động, có gia đình riêng nên không phải nuôi dưỡng; Con Nguyễn Thùy D còn nhỏ, chị T đang nuôi, khi ly hôn chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T có nhưng tự phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Về chứng cứ do Tòa án thu thập được đều phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp.

Ông Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T; Giao con Nguyễn Thùy D sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hoàng T.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T có hành vi bạo

lực, đánh, chửi, xúc phạm chị T, dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau năm 2008 cho đến nay. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị T và anh T.

[3] Về con chung: Các con của chị T và anh T là Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không bên nào phải nuôi dưỡng. Nguyên vọng được tiếp tục nuôi con Nguyễn Thùy D của chị T phù hợp với nguyên vọng của cháu D và đã bảo đảm được lợi ích toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần giao con Nguyễn Thùy D cho chị T trực tiếp nuôi.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai có nhưng không yêu cầu giải quyết; Anh Nguyễn Hoàng T không có quan điểm và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của ông Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 92, 97, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thùy D sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0000744 ngày 15 tháng 3 năm 2017; Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Mi, huyện T;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng